

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HS-ST

Ngày 15-01-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Loan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Hồ Như Thiêm
- Ông Trịnh Tiến Khoa.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Văn Thuận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:**  
Bà Vũ Thị Thanh Nga và bà Phạm Thị Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2024, tại Phòng xử án hình sự - Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2023/TLST-HS ngày 26/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 02/01/2024 đối với các bị cáo:

**1. Phan Văn T**, sinh năm 1959, tại tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Số nhà 09, tổ 2, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan T (đã chết) và bà Lộc Thị D (đã chết); có vợ là Vương Ngọc N (đã ly hôn); có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1985;

Tiền án: Bản án số 57/2022/HS-ST, ngày 28-9-2022 của TAND tỉnh Hà Giang xử phạt 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/11/1986, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tuyên xử phạt 21 tháng tù về tội “Đánh bạc, tổ chức đánh bạc và gá bạc”; Bản án hình sự sơ thẩm số 17/ST ngày 19/12/1989 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Tuyên xử phạt 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân”; Bản án hình sự sơ thẩm số 72/HSST ngày 17/11/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2008/HSST ngày 18/12/2008 bị Tòa án thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 03 năm tù về tội

*"Tàng trữ phép chất ma túy" (Các bản án trên bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích).*

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù theo Bản án số 57/2022/HS-ST, ngày 28/9/2022 của TAND tỉnh Hà Giang xử phạt 20 năm tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; *vắng mặt có lý do.*

**2. Ngô Tiến Đ**, sinh ngày 27/9/1963, tại tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: tổ 14, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Số CCCD: 002063004852, cấp ngày 09 tháng 5 năm 2021; nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH – Bộ Công an; con ông: Ngô Tiến H, sinh năm 1920 (đã chết); con bà: Lê Thị T, sinh năm 1926 (đã chết) có vợ: Nguyễn Thị N (đã chết); bị cáo có 01 con, sinh năm 1993; tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 06/HSST ngày 18/01/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; tại Bản án số 06/HSST ngày 27/03/2003 bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 28 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; ngày 28/7/2006 Công an thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; tại Bản án số 25/HSST ngày 19/11/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 28 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy*” (Các bản án và quyết định xử phạt hành chính trên bị cáo đã chấp hành xong và đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt từ ngày 30/7/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn T**: Bà Phạm Thị Loan, Luật sư Văn phòng Luật sư Phạm Thị Loan và các cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Giang; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án**:

1. Chị Phan Thảo L, sinh ngày 02/02/1984, trú tại: tổ 2, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 05/11/1980, nơi ở hiện tại: Tổ 3, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- **Người làm chứng**: Ông Nguyễn Hữu H và bà Lâm Thị H; đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7/2023, Phan Văn T đang ở nhà tại tổ 2, phường T, thành Phố H thì có một người đàn ông, tên M, nhà ở huyện B, tỉnh Cao Bằng (không rõ địa chỉ cụ thể) đến nhà T. Tại nhà Phan Văn T, M nói cho T biết M có ma túy Heroine và hỏi T “*có mua không*”, nếu mua M sẽ mang sang nhà cho T, T trả lời là “*có*”. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 21/07/2023, T đang ở

nhà, M mang 01 gói ma túy đến nhà T cho T xem và thỏa thuận giá gói ma túy Heroine là 27.000.000đ (*Hai mươi bảy triệu đồng*). T đồng ý mua và trả tiền cho M. Sau khi mua bán ma túy xong T nói với M là “*Khoảng hơn 40 ngày nữa nếu có mang ra cho tao*” vì T tính khoảng 40 ngày sau T sẽ bán và sử dụng hết số ma túy vừa mua được, nên T bảo M sau 40 ngày nữa mang ma túy đến cho T, M đồng ý, T xin số điện thoại của M nhưng M không cho và nói khi nào có ma túy M tự mang đến cho T, không cần phải gọi điện thoại. Sau đó, M đi về. T ra đóng cửa lại và dùng cân điện tử cân 01 chỉ từ chỗ ma túy Heroine vừa mua được của M, sau đó lấy những tờ lịch cũ trong gia đình cắt nhỏ thành những mảnh giấy hình vuông, tại gian phòng khách T chia 01 chỉ ma túy này thành nhiều gói nhỏ, được khoảng 35 gói. Mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Số ma túy còn lại T gói lại và cất giấu ở phía sau đồng hồ treo dưới phòng bếp của gia đình. Mục đích là sau khi bán hết số ma túy đã chia ra, T sẽ tiếp tục lấy số ma túy còn lại ra chia thành nhiều gói nhỏ để tiếp tục bán và sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 19 giờ, ngày 20/7/2023, khi Phan Văn T đang ở nhà tại tổ 02, phường T, thành phố H thì nhận được điện thoại của Ngô Tiến Đ hỏi “*Anh ơi, anh có thấy cháu ở nhà không*”, T trả lời “*hình như có*”, Đ nói “*Em về giỗ đầu mẹ em mất khoảng 10 ngày, anh để cho em một ít*” (ý Đ hỏi mua của T là 10 gói ma túy Heroine để sử dụng), T trả lời “*Lúc nào đi thì bảo*”. Khoảng 20h00 ngày 21/7/2023, Đ gọi điện lại cho T nói “*Mai em đi, em lên lấy nhé*”, T đồng ý. Đ một mình điều khiển xe mô tô BKS 23B1-380.82 đến nhà T tại tổ 2, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang với mục đích mua ma túy. Khi đến nơi, T đang ngồi xem ti vi ở gian khách, Đ hỏi T “*Kết quả xổ số hôm nay về bao nhiêu, anh ơi dạo này đề về linh tinh quá, em chết nhiều quá*”, T nói “*Tao cũng thế*”. Sau đó Đ nói với T là “*Anh ơi bớt cho em mấy cái*”, T hiểu ý Đ muốn bảo T bán ma túy Heroine cho Đ, T trả lời “*Lấy bao nhiêu*” Đ nói “*Để cho em hai triệu*” T đồng ý và lấy từ trong túi quần phía trước bên trái quần đang mặc trên người một lọ nhựa bên trong có chứa các gói nhỏ ma túy T chia từ trước đó, T lấy trong lọ ra 10 gói nhỏ, dùng tờ giấy ăn có sẵn ở trên bàn gói lại rồi đưa cho Đ, Đ cầm gói ma túy và lấy số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), gồm 06 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*); 08 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) từ trong túi quần đang mặc trên người ra đưa cho T và nói “*Em còn thiếu 1.000.000đ (Một triệu đồng), giỗ bà xong em trả*”. T không nói gì cho tiền vào trong túi áo ngực bên trái áo đang mặc. Mua được ma túy, Đ đi ra phía sân trước cửa nhà T thì bị tổ công tác Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang Đ, T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và thu giữ tang vật có liên quan.

- Ngày 22/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 71/QĐ-ĐCSHS-KTMT, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, giám định chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang; thu giữ khi khám xét chỗ ở của các bị cáo.

Kết luận giám định số 245/KL-PC09, ngày 30/7/2023, Phòng PC09 Công an tỉnh Hà Giang kết luận giám định số tang vật thu giữ như sau:

- 10 (mười) mẫu chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu theo thứ tự từ A1 đến A10 là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là **0,894 gam**;

- 25 (hai mươi lăm) mẫu chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu theo thứ tự từ A11 đến A35 là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là **2,288 gam**;

- 01 (một) mẫu chất bột màu trắng dạng cục và dạng bột gửi giám định ký hiệu A38 là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là **34,426 gam**;

Heroine (*Heroine*) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Không phát hiện thành phần chất ma túy trong mẫu các hạt hình tròn màu vàng ký hiệu A36 và mẫu các hạt hình tinh thể màu trắng ký hiệu A37.

Cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Ngô Tiến Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Tiến Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo trình bày, ngày 21/7/2023 bị cáo có mua ma túy của bị cáo Phan Văn T với số tiền 2.000.000 đồng, trả trước cho T 1.000.000 đồng, còn nợ lại 1.000.000 đồng; mục đích bị cáo mua ma túy mang về để sử dụng cho bản thân. Bị cáo nhất trí với kết luận giám định về số lượng và chủng loại ma túy là Heroine của Cơ quan điều tra thu giữ trên người bị cáo, nhất trí với nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra các chứng cứ tài liệu luận tội các bị cáo, phân tích về tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo và giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Ngô Tiến Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 16 năm đến 17 năm tù. Tổng hợp Bản án số 57/2022/HS-ST ngày 28/9/2022, của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang tuyên phạt bị cáo 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai bản án là 30 năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày 22/7/2023, được trừ thời gian bị cáo đã chấp hành án là 15 tháng 21 ngày tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Tiến Đ từ 02 năm đến 03 năm tù; thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt ngày 30/7/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ đồ vật, vật liên quan đến hành vi phạm tội: 01 (một) con dao; 01 (Một) túi giấy lau màu vàng cam; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) phong bì màu trắng; 01 (một) tờ lịch ghi ngày 26/8/2022; 46 (bốn sáu) mảnh giấy hình vuông; 06 (sáu) sợi dây cao su (loại dây nịt); 01 (một) lọ nhựa màu trắng; 03 phong bì màu trắng, mặt sau có 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định Ký hiệu A36, A37, A38”, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Đ;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000đồng thu giữ của bị cáo Phan Văn T;

- Tuyên trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu đỏ đen, biển kiểm soát 23B1-382.80, đã qua sử dụng và 01 chìa khóa xe; trả lại cho bị cáo T số tiền 2.150.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội; trả lại cho chị Phan Thảo L 01 chiếc điện thoại di động IPHONE 6S PLUS.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội; miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Bị cáo Ngô Tiến Đ nhất trí với nội dung luận tội và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; không nhất trí với mức hình phạt, bị cáo đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Phạm Thị Loan bào chữa cho bị cáo Phan Văn T phát biểu quan điểm bào chữa: Nhất trí với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phan Văn T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy; nhất trí nội dung luận tội và quan điểm đề nghị về tội danh, áp dụng điều luật, xử lý vật chứng, án phí của Kiểm sát viên tại phiên toà đối với bị cáo Phan Văn T; khi lượng hình đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện hoàn cảnh của bị cáo T hiện nay bị cáo đang phải điều trị bệnh hiểm nghèo; gia đình bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị là 16 năm tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đ: Đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối cải và đây cũng là lần cuối cùng bị cáo phạm tội; hiện nay bị cáo tuổi đã cao, sức khoẻ yếu; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng

mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với cộng đồng và đoàn tụ với gia đình.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc đề nghị khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa: Bị cáo Phan Văn T vì bị mắc bệnh phổi tắc nghẽn/HIV, đang nằm điều trị dài ngày tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang chưa có chiều hướng thuyên giảm. Mặc dù đầu óc tỉnh táo, minh mẫn nhưng bị cáo sức khỏe yếu, chân tay run không đi lại được, phải thở ô xi 24/24h nên bị cáo đã nhờ con gái là Phan Thảo L viết đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và có xác nhận ngày 13/01/2023 của Trại Tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Phan Thảo L, người làm chứng; sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa, bị cáo; xét thấy những người này đã có lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố; việc những người này vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến giải quyết vụ án; căn cứ Điều 290, Điều 292, Điều 293, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX thảo luận và quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về tội danh và định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn bị cáo trình bày nhất trí với tội danh, khung hình phạt và các nội dung trong Kết luận điều tra của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Giang và Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang. Bị cáo Ngô Tiến Đ thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo Đ phù hợp với lời khai của bị cáo T tại giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của người làm chứng; vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. **Có đủ căn cứ để kết luận:** Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 21/07/2023, bị cáo Phan Văn T trú tại tổ 2 phường T, thành phố H có hành vi thỏa thuận và mua bán trái phép chất ma túy Heroine của một người đàn ông tên M, nhà ở huyện B, tỉnh Cao Bằng (không rõ địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy với số tiền là 27.000.000đồng (*Hai mươi bảy triệu đồng*). Sau khi mua được số ma túy trên bị cáo T đã lấy ra một chỉ ma túy và chia thành 35 gói nhỏ nhằm mục đích để sử dụng và bán cho người có nhu cầu sử dụng để kiếm lời. Số ma túy còn lại bị cáo T cất dấu trong nhà với mục đích khi nào bán hết số ma túy đã chia nhỏ thì tiếp tục chia nhỏ số ma túy còn lại ra dùng và bán tiếp. Khoảng 20h00 ngày 21/7/2023, bị cáo Phan Văn T đã bán cho bị cáo Ngô Tiến Đ 10 gói ma túy từ chỗ đã chia nhỏ với số tiền là 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*) tại nhà của T. Sau khi mua được ma túy, Đ cầm trên tay ra về đến sân cách cửa nhà T 4,2m thì bị Công an thành phố H bắt quả tang có tổng khối lượng là **0,894**

**gam**; tiến hành khám xét và thu giữ toàn bộ tang vật có liên quan tại nhà bị cáo Phan Văn T có 25 gói ma túy Heroine có tổng khối lượng là 2,288 gam; 01 (một) mẫu chất bột màu trắng dạng cục ma túy Heroine, có tổng khối lượng là 34,426 gam; tổng khối lượng ma túy Heroine thu giữ tại nhà bị cáo Phan Văn T là **37,608 gam**.

[4] Các bị cáo Phan Văn T, Ngô Tiến Đ đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm và đã từng bị Toà án xét xử về các tội Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy; nên các bị cáo nhận thức rất rõ và đầy đủ việc Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi về mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, nếu ai vi phạm sẽ bị pháp luật trừng phạt nghiêm khắc. Song vì lợi ích vật chất, mua bán ma túy thu được lợi nhuận cao và nhu cầu phục vụ cho bản thân thỏa mãn cơn nghiện ma túy, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy Heroine. Bị cáo Ngô Tiến Đ thực hiện hành vi tàng trữ trái phép ma túy Heroine với khối lượng **0,894 gam**, bị cáo Phan Văn T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy Heroine với khối lượng **37,608 gam**. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp; đã xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong nhân dân; xâm phạm đến sức khỏe và nòi giống của dân tộc, đe dọa đến an ninh quốc gia, ảnh hưởng đến đạo đức, danh dự, nhân phẩm, hạnh phúc của mỗi gia đình khi có người thân nghiện ma túy. Hành vi của bị cáo Phan Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, với tình tiết tăng nặng hình phạt “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*”, có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo Ngô Tiến Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, với tình tiết “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”, có khung hình phạt tù từ 1 năm đến 5 năm; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Tiến Đ: Không có. Bị cáo Phan Văn T, tại Bản án số 57/2022/HS-ST ngày 28/9/2022, của Tòa án nhân tỉnh Hà Giang tuyên phạt bị cáo 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (thuộc trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng), bị cáo mới chấp hành được 15 tháng 21 ngày, do bản thân bị cáo bị bệnh nặng được Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang ra Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù để về chữa bệnh, nhưng bản thân bị cáo đã không chấp hành đúng các quy định của pháp luật, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy Heroine để kiếm lời, lần này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Phan Văn T, Ngô Tiến Đ đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phối hợp tốt với Cơ quan điều tra trong quá trình

điều tra vụ án; nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Phan Văn T từng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; có bố đẻ là Phan T là người có công với cách mạng, năm 1962 được Hội đồng Chính phủ tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, năm 1997 được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, năm 2002 được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, hiện tại bị cáo bị nhiễm HIV, bị bệnh phổi tắc nghẽn đang phải nằm điều trị dài ngày tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang chưa có dấu hiệu tiến triển; do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Phan Văn T và Ngô Tiến Đ đều có nhân thân xấu. Bị cáo Phan Văn T ngày 25/11/1986, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tuyên xử phạt 21 tháng tù về tội “*Đánh bạc, tổ chức đánh bạc và gá bạc*”; ngày 19/12/1989, bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Tuyên xử phạt 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản của công dân*”; ngày 17/11/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 04 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; ngày 18/12/2008, bị Tòa án nhân thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 03 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Ngô Tiến Đ ngày 18/01/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; ngày 27/03/2003 bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 28 tháng tù về tội “*Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy*”; ngày 19/11/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 28 tháng tù về tội “*Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy*”.

[8] Về hình phạt chính: Bị cáo Phan Văn T thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng và có tính chất đặc biệt nguy hiểm cho xã hội; tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm; cần áp dụng Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự về quyết định hình phạt và tù có thời hạn, xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc; đồng thời áp dụng khoản 2 Điều 56, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo T. Bị cáo Ngô Tiến Đ, bản thân là người nghiện, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, cần áp dụng Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự về tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội đủ thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, bị cáo Phan Văn T, thực hiện hành vi phạm tội thu lợi bất chính không lớn, hiện nay sức khỏe yếu, tuổi cao; bị cáo Đ là người nghiện ma túy, tuổi đã cao, nghề nghiệp không ổn định; nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự để xử lý vật chứng như sau:

[11] Đối với 01 (một) con dao; 01 (Một) túi giấy lau màu vàng cam; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) phong bì màu trắng; 01 (một) tờ lịch ghi ngày 26/8/2022; 46 (bốn sáu) mảnh giấy hình vuông; 06 (sáu) sợi dây cao su (loại dây nịt); 01 (một) lọ nhựa màu trắng là các đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy. 03 phong bì màu trắng, mặt sau có 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định Ký hiệu A36, A37, A38”, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong chứa ma túy các bị cáo mua bán và tàng trữ trái phép; 03 chiếc điện thoại di động, trong đó: Có 01 chiếc loại bàn phím, màu đen, mặt trước có chữ itel, 01 chiếc loại bàn phím, màu xanh, mặt trước, sau có chữ FONROX; 01 chiếc loại bàn phím, màu đen, mặt trước, sau có chữ Masstel, là các vật các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, hiện nay không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với số tiền 3.150.000 đồng thu giữ của bị cáo Phan Văn T, trong đó có 1.000.000 đồng bị cáo bán ma túy cho bị cáo Đ là tiền thu lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có, cần tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Còn lại số tiền 2.150.000 đồng thu giữ của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tuyên trả lại cho bị cáo T.

[13] 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu đỏ đen, biển kiểm soát 23B1-382.80, đã qua sử dụng + chìa khóa xe, bị cáo Đ làm phương tiện để đi mua ma túy về tàng trữ sử dụng; tuy nhiên chiếc xe máy này bị cáo Đ mượn của anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 05/11/1980, nơi ở hiện tại: Tổ 3, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, khi cho Đ mượn xe, anh T không biết Đ đi mua ma túy về để tàng trữ sử dụng. Tại phiên tòa bị cáo Đ và anh T đều đề nghị được trả lại chiếc xe máy trên và người nhận là anh T; cần tuyên trả lại chiếc xe máy cho anh Nguyễn Văn T.

[14] 01 chiếc điện thoại loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS, vỏ màu vàng bị cáo T khai mượn của con gái bị cáo, quá trình điều tra chị L đề nghị được trả lại chiếc điện thoại cho chị sử dụng; cần tuyên trả lại cho chị Phan Thị Thảo L.

[15] Về án phí: Các bị cáo đều là người trên 60 tuổi, có đơn xin miễn án phí; căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 12, Điều 14, Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo T, Đ.

[16] Từ những nhận định nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Phan Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Ngô Tiến Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Phát biểu luận tội và quan điểm đề nghị về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt đối với bị cáo Phan Văn T, xử lý vật chứng, án phí của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Ngô Tiến Đ là quá nghiêm khắc, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Phát biểu của Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Văn T đề nghị về tội danh, áp dụng điều luật, xử lý vật chứng, án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận. Tuy nhiên, Luật sư bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo T 16 năm tù là chưa phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[18] Trong vụ án này còn có đối tượng tên M ở huyện B, tỉnh Cao Bằng là người bán ma túy cho bị cáo Phan Văn T, khi trao đổi mua bán ma túy bị cáo T không biết địa chỉ cụ thể, không có số điện thoại của M, không có người làm chứng; do đó Cơ quan điều tra không cơ sở để xác minh điều tra làm rõ đối với đối tượng này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định là đúng pháp luật.

[19] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Ngô Tiến Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 2 Điều 53, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Văn T 17 (Mười bảy) năm tù. Tổng hợp Bản án số 57/2022/HS-ST ngày 28/9/2022, của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang tuyên phạt bị cáo Phan Văn T 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai bản án là **30 (Ba mươi)** năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/7/2023, được trừ thời gian bị cáo đã chấp hành án phạt tù từ ngày 27/7/2021 đến ngày 17/11/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Tiến Đ **18 (Mười tám)** tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày 30/7/2023.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự;

### 3.1. Tuyên tịch thu tiêu huỷ:

- 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, màu đen, mặt trước có chữ itel, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại (điện thoại của bị cáo Ngô Tiến Đ);

- 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím màu xanh, mặt trước, sau có chữ FONROX; điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại (điện thoại của bị cáo Ngô Tiến Đ);

- 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím màu đen, mặt trước, sau có chữ Masstel, tất cả đã qua sử dụng; điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại (điện thoại của bị cáo Ngô Tiến Đ);

- 01 (một) con dao có kích thước dài 20cm, bản rộng nhất 0,2cm có chuôi nhựa màu hồng dài 10cm, có vỏ nhựa màu hồng có kích thước 10,5cm x 3cm, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) túi giấy lau màu vàng cam trên mặt có chữ SIPIAO và chữ nước ngoài, đã qua sử dụng;

- 01 (một) cân điện tử, nhãn hiệu POCKET SCALE màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi 02 dòng chữ in và viết tay gồm: “Người gửi/From: Chữ thập đỏ tổ 2” và “Người nhận/To: Chúc ông khỏe 100.000đ”, đã qua sử dụng;

- 01 (một) tờ lịch ghi ngày 26/8/2022, đã qua sử dụng;

- 46 (bốn sáu) mảnh giấy hình vuông, đã qua sử dụng;

- 06 (sáu) sợi dây cao su (loại dây nịt), đã qua sử dụng;

- 01 (một) lọ nhựa màu trắng có nhãn chữ nước ngoài, đã qua sử dụng;

- 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Các vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ được thu giữ tại túi quần bên trái khi bắt quả tang”, mặt sau có 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong (có Kết luận giám định số 245/KL-KTHS ngày 30/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kèm theo);

- 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ khi bắt quả tang”, mặt sau có 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong (có Kết luận giám định số 245/KL-KTHS ngày 30/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kèm theo);

- 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Túi nilon màu hồng, màu trắng và phong bì niêm phong cũ”, mặt sau có 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong (có Kết luận giám định số 245/KL-

KTHS ngày 30/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kèm theo);

- 01 phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định Ký hiệu A36, A37, A38”, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong (có Kết luận giám định số 245/KL-KTHS ngày 30/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kèm theo).

3.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) đã chuyển vào tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

3.3. Trả lại tiền, tài sản cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn T số tiền 2.150.000 đồng (*Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*); đã chuyển vào tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 05/11/1980, nơi ở hiện tại tổ 3, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu đỏ đen, không kiểm tra hoạt động của xe, không kiểm tra máy bên trong của xe, biển kiểm soát 23B1-382.80, có số khung RLHJF5810GY732041, số máy JF66E0732071, có dung tích xi lanh 108,2, xe không có gương và 01 chìa khoá xe;

- Trả lại cho chị Phan Thị Thảo L, sinh ngày 02/02/1984, trú tại tổ 2, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang: 01 chiếc điện thoại loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS, vỏ màu vàng; điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại (điện thoại thu giữ của bị cáo Phan Văn T);

*(Tình trạng vật chứng như tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/12/2023 giữa Công an tỉnh Hà Giang với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang).*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 12, Điều 14, Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Phan Văn T và Ngô Tiến Đ.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh;
- PC01; PC 04; PV06 Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Cục Thi hành dân sự tỉnh;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh
- Tổ HCTP;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Loan**